

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Trụ sở làm việc các Trung tâm kiểm nghiệm,
kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX - Kỳ họp thứ 14 về chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Xét Tờ trình số 790/TTr-BQLDADDCN ngày 05/8/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Trụ sở làm việc các Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bất động sản Việt Tín lập năm 2021, được Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Công văn số 1984/SXD-QLHĐXD ngày 20/8/2021;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1985/TTr-SXD ngày 20/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Trụ sở làm việc các Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc các Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bổ sung cơ sở vật chất, phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong khu vực. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Khối nhà chính: Diện tích xây dựng 1.710m^2 ; tổng diện tích sàn 12.400m^2 ; quy mô xây dựng 01 tầng hầm, 07 tầng nổi + mái. Kết cấu móng, khung, cột, bằng bê tông cốt thép. Dầm sàn bê tông cốt thép dự ứng lực. Móng gia cố cọc bê tông cốt thép ly tâm, cọc có tiết diện D500, chiều dài dự kiến 20m đến 21m tùy vị trí. Tường bao che xây gạch, tường ngăn các phòng bằng vách nhôm và tấm tường 3D tùy vị trí. Nền, sàn lát gạch granite. Sân thượng lát gạch chống nóng. Tường bả mastic sơn nước, khu vực sảnh thang máy ốp đá granite. Mặt ngoài công trình và khu vực sảnh chính ốp đá granite, chân công trình ốp đá chẻ. Cửa đi và vách kính khung nhôm kính. Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc, chống sét, thang máy.

b) Công trình phụ trợ:

Khối phụ trợ: Diện tích xây dựng $153,2\text{m}^2$; quy mô xây dựng 01 trệt. Kết cấu móng, khung, cột, dầm, mái,.. bằng bê tông cốt thép. Móng trên nền gia cố cừ tràm. Tường bao che và vách ngăn sử dụng gạch. Tường sơn nước mặt trong và ngoài công trình. Nền bê tông cốt thép xoa phẳng. Cửa và vách kính khung nhôm kính. Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc (hệ thống camera).

Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng $16,2\text{m}^2$; quy mô xây dựng 01 trệt. Kết cấu móng, khung, cột, dầm, giằng, mái,... bằng bê tông cốt thép. Móng trên nền gia cố cừ tràm. Tường bao che và vách ngăn sử dụng gạch. Tường sơn nước mặt trong và ngoài công trình. Nền lát gạch granite. Cửa và vách kính khung nhôm kính. Bố trí hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc.

- Nhà để máy phát điện: Bố trí trong tầng hầm của khối nhà chính.

- Trạm bơm: Bố trí trong tầng hầm của khối nhà chính.

- Bể nước ngầm: Thành bể và đáy bể bằng bê tông cốt thép, bố trí tại tầng hầm của khối nhà chính.

- Cổng + Tường rào: Tổng chiều dài 266m.

+ Cổng inox dạng kéo đẩy tự động.

+ Hàng rào mặt tiền dài 58m, chân tường xây gạch + trang trí song sắt bên trên. Hàng rào mặt sau và bên hông dài 208m xây gạch. Kết cấu móng, cột, giằng bằng bê tông cốt thép. Móng trên nền gia cố cừ tràm. Sơn nước tường và các cấu kiện bê tông.

- Bãi xe khách, đường giao thông: Diện tích $1.314,6\text{m}^2$. Kết cấu đan bê tông cốt thép.

- Cây xanh, thảm cỏ: $1.102,8\text{m}^2$. Trồng cây xanh tạo cảnh quan và bóng mát cho công trình.

- San nền: San nền bằng cát san lấp.
- Hệ thống điện tổng thể, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, mạng thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, chống sét.

c) Trang thiết bị.

Tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây khoảng 70%.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng:

a) Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bất động sản Việt Tín.

b) Tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Bất động sản Việt Tín.

6. Địa điểm xây dựng: xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của cấp công trình chính theo thiết kế:

a) Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, nhóm B, cấp II.

b) Thời hạn sử dụng của cấp công trình chính theo thiết kế:

Khối nhà chính: 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng;

- QCVN 16:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong các công trình dân dụng;

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN33:2006 Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 173.037.841.315 đồng (Một trăm bảy mươi ba tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm mười lăm đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	109.554.920.749 đồng.
- Chi phí thiết bị (tạm tính)	:	34.687.997.520 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	2.467.865.202 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	7.547.305.558 đồng.
- Chi phí khác	:	1.366.126.685 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	17.413.625.601 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: thực hiện theo quy định.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, tổ chức triển khai thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng. Việc đầu tư, thanh quyết toán kết thúc công trình, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành tỉnh: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Phúc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Trần Văn Dũng;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, P.KT(Khuong).

x B

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng